

## NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025”

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm

theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025”; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025 kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025”.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, d khoản 1; điểm a, b, c khoản 2; điểm a, b, c khoản 3 Điều 3 như sau:

1.1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 1 như sau:

a) Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia).

b) Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo biểu mẫu số 01, 02 (nếu là dự án), 03 (nếu là kế hoạch), 04, 05 quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”.

1.2. Sửa đổi các nội dung nêu tại dấu cộng (+) thứ ba, thứ tư, thứ sáu, gạch đầu dòng thứ 2, điểm d khoản 1 như sau:

+ Hỗ trợ khuyến nông: Nội dung hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020

của Hội đồng nhân dân tỉnh “*quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh*”.

+ Hỗ trợ đào tạo: Nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

+ Hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: Hỗ trợ tối đa không quá 50%”.

1.3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c khoản 2 như sau:

“a) Điều kiện hỗ trợ: Dự án, phương án phát triển sản xuất phải đảm bảo đối tượng tham gia tối thiểu 50% người dân trực tiếp sản xuất và theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

b) Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án: Thực hiện theo quy định tại mẫu hồ sơ của mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững quy định tại khoản 2 Điều 1 của nghị quyết này.

c) Lựa chọn dự án, phương án: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*)”.

1.4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c khoản 3 như sau:

“a) Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

b) Quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

c) Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*)”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững**

1. Xây dựng và thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:

a) Nội dung hỗ trợ và lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ*).

b) Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết: Đơn đề nghị về việc hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị theo mẫu số 01 kèm theo nghị quyết này; Tên, nội dung dự án, kế hoạch liên kết theo mẫu số 02 kèm theo nghị quyết này; Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị chủ trì liên kết theo mẫu số 03 kèm theo nghị quyết này; Bảng kê danh sách và mức hỗ trợ về... của đối tượng chính sách theo mẫu số 04 kèm theo nghị quyết này; Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong thực hiện chính sách hỗ trợ về... theo mẫu số 05 kèm theo nghị quyết này; Giấy đề nghị theo mẫu số 06 kèm theo nghị quyết này; Bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của các đơn vị đề xuất dự án.

## 2. Xây dựng và thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

a) Nội dung hỗ trợ và lựa chọn dự án, phương án sản xuất, dịch vụ cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Mẫu hồ sơ đề nghị: Đơn đề nghị thực hiện dự án, phương án sản xuất của cộng đồng theo mẫu số 01 kèm theo nghị quyết này; Biên bản họp dân theo mẫu số 07 kèm theo nghị quyết này; Tên dự án, phương án sản xuất cộng đồng theo mẫu số 08 kèm theo nghị quyết này; Giấy chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức chính trị - xã hội xác nhận nhóm hộ đề xuất dự án hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định pháp luật.

## 3. Xây dựng và thực hiện mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ:

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Mẫu hồ sơ đề nghị: Tên dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ theo mẫu số 09 kèm theo nghị quyết này.

## 3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 5 như sau:

### 3.1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ)”.

### 3.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất: Thực hiện theo Mẫu số 01, 02 (nếu là dự án), 03 (nếu là kế hoạch), 04, 05 quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ”.

## 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025**

1. Chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương để thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất); mức hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí thực hiện.

2. Chi hỗ trợ từ ngân sách Trung ương các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp ấp. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ cho các cá nhân, tổ chức; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh.

4. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại: Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương tối đa không quá 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho một (01) cơ sở, tổ chức, cá nhân theo cấp có thẩm quyền phê duyệt và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Hỗ trợ 50% kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và sản phẩm OCOP từ ngân sách Trung ương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả theo quy định. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7. Chi thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới:

a) Chi hỗ trợ nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền. Nội dung chi cụ thể thực hiện theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50% dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thực hiện mô hình thí điểm phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

8. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình

phân loại rác tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**9.** Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**10.** Chi đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**11.** Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**12.** Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**13.** Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này; nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 4 của Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Thay thế một số phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương*

*trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025”.*

Thay thế Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “*về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đến năm 2025*” bằng Phụ lục ban hành kèm theo nghị quyết này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Sở NN và PTNN; Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).

**CHỦ TỊCH** *Lữ*



**Lữ Văn Hùng**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung
1	Mẫu số 01: Đơn đề nghị về việc hỗ trợ dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị hoặc hỗ trợ dự án, phương án hỗ trợ phát triển cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025
2	Mẫu số 02: Tên dự án, kế hoạch liên kết
3	Mẫu số 03: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị chủ trì liên kết
4	Mẫu số 04: Bảng kê danh sách và mức hỗ trợ về ... của đối tượng chính sách
5	Mẫu số 05: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong thực hiện chính sách hỗ trợ về ...
6	Mẫu số 06: Giấy đề nghị
7	Mẫu số 07: Biên bản họp dân
8	Mẫu số 08: Tên dự án, phương án phát sản xuất cộng đồng
9	Mẫu số 09: Tên dự án phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**TÊN ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ LIÊN KẾT/  
TỔ, NHÓM CỘNG ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

..., ngày... tháng... năm ....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**V/v hỗ trợ dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị  
hoặc hỗ trợ dự án, phương án hỗ trợ phát triển cộng đồng thuộc các  
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025**

**Kính gửi:** .....

Tên đơn vị chủ trì liên kết hoặc Đại diện Tổ, Nhóm cộng đồng:.....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Giấy đăng ký kinh doanh số/Quyết định thành lập..... ngày cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:..... Email: .....

Căn cứ Chương trình mục tiêu quốc gia ....., (tên đơn vị chủ trì  
liên kết hoặc Đại diện Tổ, Nhóm cộng đồng) đề nghị .....

#### **I. THÔNG TIN CHUNG:**

1. Loại sản phẩm, dịch vụ liên kết hoặc đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....

2. Địa bàn thực hiện: .....

3. Quy mô dự án, kế hoạch:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến : .....

#### **II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC:**

1. Nội dung và kinh phí đề nghị hỗ trợ (*thuyết minh chi tiết nội dung, mức  
kinh phí đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước*)

2. Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ: .....

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ (*nếu hỗ trợ trong nhiều năm*): .....

**III. CAM KẾT:** (*tên chủ trì liên kết*) cam kết:

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của những thông tin trên đây.

2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

**IV. TÀI LIỆU KÈM THEO** (*liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm*): ..... /.

*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- Lưu:

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT/ĐẠI DIỆN**  
**TỔ NHÓM CỘNG ĐỒNG**  
(*Ký, ghi họ tên, đóng dấu*)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

## TÊN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

### Phần I

### GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

#### I. CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

1. Thông tin chung về chủ trì liên kết

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị chủ trì liên kết

3. Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị chủ trì liên kết

#### II. CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN KẾT (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

a) Thông tin chung về đơn vị tham gia liên kết

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....

- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

b) Thông tin chứng minh năng lực của đơn vị tham gia liên kết

c) Mức đóng góp vốn đối ứng của đơn vị tham gia liên kết

*(Kèm theo biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và đơn vị tham gia liên kết)*

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

*(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)*

4. Số lượng người dân, hộ gia đình là đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia tham gia dự án, liên kết

*(Kèm theo danh sách ký xác nhận hoặc biên bản ký kết giữa chủ trì liên kết và người dân tham gia liên kết)*

### III. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

*(Liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án, kế hoạch liên kết)*

## Phần II

### NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

#### I. MỤC TIÊU, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Mục tiêu chung
2. Mục tiêu cụ thể
3. Thời gian triển khai
4. Địa điểm, quy mô

#### II. NỘI DUNG DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Nội dung, mức kinh phí cụ thể cho từng hoạt động

*(Phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo từng năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia;...)*

2. Tổng chi phí thực hiện dự án, kế hoạch liên kết

Làm rõ tổng mức kinh phí cần huy động, cơ cấu từng nguồn vốn (*ngân sách nhà nước, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết hoặc phần đóng góp của người dân bằng tiền hoặc hiện vật quy đổi thành tiền, vốn tín dụng*).

3. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án, kế hoạch liên kết

### **III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đề xuất chi tiết nội dung, mức vốn, thời gian hỗ trợ từ ngân sách nhà nước)

### **IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

## **Phần III**

### **CAM KẾT TRÁCH NHIỆM VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. CÁC NỘI DUNG CAM KẾT TRÁCH NHIỆM TRONG THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT**

1. Làm rõ trách nhiệm và cam kết của chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết. Trong đó làm rõ cam kết về: Chất lượng sản phẩm, dịch vụ và bố trí vốn của chủ trì liên kết, các bên liên kết để thực hiện các nội dung, hoạt động dự án, kế hoạch; nội dung và chi phí hỗ trợ cho hộ gia đình, hoặc người dân thuộc đối tượng hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan.

#### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

## BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày ... tháng ... năm ..., tại, ..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Đơn vị tham gia liên kết thứ nhất:

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

2. Đơn vị tham gia liên kết thứ hai:

- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

3. Đơn vị liên kết thứ ... :

*(Thông tin cần làm rõ tương tự các đơn vị trên)*

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ đầu tư dự án liên kết *(hoặc chủ trì liên kết)* như sau:

### I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

### II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết
2. Sản phẩm, dịch vụ thực hiện liên kết
3. Quy mô liên kết
4. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết

### III. VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Tổng vốn thực hiện dự án, kế hoạch
2. Số vốn đề nghị hỗ trợ
3. Đối ứng của các bên tham gia liên kết

*(Bao gồm cả vốn bằng tiền hoặc hiện vật của người dân tham gia liên kết được quy đổi thành tiền)*

4. Các nguồn vốn khác

#### IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (*ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết*)

2. Các cam kết cho trường hợp phát sinh sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án, kế hoạch liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ..... bản, chủ trì liên kết giữ ..... bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng .... năm ...

**BẢNG KÊ DANH SÁCH VÀ MỨC HỖ TRỢ VỀ .....<sup>(1\*)</sup>  
CỦA ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH**

STT	Đối tượng chính sách <sup>(2*)</sup>	Mức hỗ trợ theo quy định (Văn bản ...) <sup>(3*)</sup>	Thanh toán lần đầu	Thanh toán sau (nếu có)	Tổng thanh toán	Chữ ký xác nhận <sup>(5*)</sup>	Ghi chú
1	2	3	$4 = 3 \times \text{tỷ lệ thanh toán}^{(4*)}$	$5 = 3 - 4$	$6 = 4 + 5$	7	8
	<b>Tổng số</b>						
1							
2							
...							

**Ghi chú:**<sup>(1\*)</sup>: Nêu rõ tên chính sách hỗ trợ, ví dụ: đất ở, đất sản xuất, nhà ở,....<sup>(2\*)</sup>: Theo tên đối tượng chính sách (*chủ hộ gia đình, đối tượng cá nhân cụ thể theo quy định từng chính sách*).<sup>(3\*)</sup>: Nêu rõ văn bản quy định về định mức hỗ trợ.<sup>(4\*)</sup>: Tỷ lệ thanh toán theo quy định tại điểm, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.<sup>(5\*)</sup>: Chữ ký của đối tượng chính sách, hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền.



UBND XÃ ... <sup>(1)</sup>  
BAN QUẢN LÝ XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng .... năm ...

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH TRONG  
THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ ... <sup>(2)</sup>**

Tên nội dung hỗ trợ:..... <sup>(3)</sup>

Địa điểm thực hiện: .....

Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ..., đến ngày ... tháng ... năm...

Ngày nghiệm thu: .....

**I. CÁC BÊN THAM GIA**

1. Ban quản lý xã

- Ông/bà: ....., Chức vụ: .....

2. Đối tượng chính sách

- Đối tượng chính sách (*cá nhân, chủ hộ gia đình, ...*) hoặc người được đối tượng chính sách ủy quyền:

**II. NỘI DUNG THỐNG NHẤT NGHIỆM THU**

1. Khối lượng hoàn thành phải làm rõ kết quả nghiệm thu các nội dung:

- Nội dung công việc đã thực hiện theo tiến độ.

- Khối lượng thực hiện; quy cách, phẩm chất, yêu cầu kỹ thuật cần đáp ứng theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

- Các nội dung khác theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*nếu có*).

2. Đánh giá khối lượng hoàn thành đã đạt chất lượng yêu cầu theo các hồ sơ, quy chuẩn, điều kiện chưa? Đủ điều kiện đề nghị thanh toán (*hoặc thanh toán lần đầu, hoặc thanh toán lần hai (02)*) chưa?

**ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ XÃ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN  
DÂN XÃ ..... <sup>(1)</sup>**

**Ghi chú:** Mẫu 01 được lưu giữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

<sup>(1)</sup>: Tên Ủy ban nhân dân xã.

<sup>(2)</sup>: Tên chính sách hỗ trợ.

<sup>(3)</sup>: Nội dung hỗ trợ.

UBND XÃ ... <sup>(1)</sup>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng .... năm ...

## GIẤY ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước ..... <sup>(2)</sup>Căn cứ Quyết định số .../..... ngày ... tháng ... năm... của ..... về ..... <sup>(3)</sup>;Căn cứ .... <sup>(4)</sup> văn bản xác nhận hoàn thành (nhiệm vụ theo tiến độ thực hiện chính sách theo quy định) giữa Ủy ban nhân dân xã và đối tượng chính sách;Ủy ban nhân dân xã ..... <sup>(1)</sup> đề nghị Kho bạc Nhà nước ..... <sup>(2)</sup> cho rút dự toán kế hoạch năm ..... <sup>(5)</sup> để thanh toán tiền hỗ trợ trực tiếp ..... <sup>(6)</sup> về ..... <sup>(7)</sup> cho đối tượng chính sách theo Bảng kê <sup>(8)</sup> đính kèm. Cụ thể:

- Tổng số vốn hỗ trợ cho đối tượng chính sách: .....

- Số vốn đã thanh toán: ..... (nếu có)

(bằng chữ: .....) )

- Số vốn đề nghị thanh toán: .....

(bằng chữ: .....) )

Ủy ban nhân dân xã ..... <sup>(1)</sup> chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đề nghị nêu trên.

KÊ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**<sup>(1)</sup>: Tên Ủy ban nhân dân xã.<sup>(2)</sup>: Tên Kho bạc Nhà nước nơi Ủy ban nhân dân xã mở tài khoản giao dịch.<sup>(3)</sup>: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án thực hiện chính sách.<sup>(4)</sup>: Số lượng các văn bản xác nhận giữa Ủy ban nhân dân xã và đối tượng chính sách về tiến độ thực hiện nội dung chính sách.<sup>(5)</sup>: Năm dự toán.<sup>(6)</sup>: Ghi rõ nội dung thanh toán là: thanh toán lần 1, hoặc lần 2, hoặc 01 lần duy nhất.<sup>(7)</sup>: Nội dung chính sách, ví dụ: hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất,.....<sup>(8)</sup>: Bảng kê theo Mẫu số 01.

UBND XÃ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP DÂN**

Hôm nay, vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... , tại.....,  
..... diễn ra cuộc họp với nội dung:

**I. Thành phần tham dự:**

- 1. Chủ trì: Ông/bà:..... Chức vụ: .....
- 2. Thư ký: Ông/bà:..... Chức vụ: .....
- 3. Thành phần Cộng đồng dân cư đề xuất dự án: ..... người, gồm có :  
... (ghi cụ thể danh sách từng hộ, thành viên .....

**II. Nội dung cuộc họp:**

**1. Thống nhất việc cử đại diện của nhóm hộ, tổ hợp tác xây dựng dự án/phương án sản xuất cộng đồng.**

Qua quá trình thực tiễn sản xuất trên địa bàn và được sự thống nhất của UBND xã, Nhóm hộ hoặc Tổ hợp tác chúng tôi nhất trí cử ông:  
..... địa chỉ:....., số CMND hoặc CCCD:....., số điện thoại liên hệ: .....

Đại diện cho chúng tôi để xây dựng dự án/phương án sản xuất, giao dịch với các cơ quan để cùng chúng tôi thực hiện dự án khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định.

**2. Các nội dung đề nghị hỗ trợ**

a. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

b. Kinh phí đối ứng : (ghi giá trị đối ứng của từng hộ/thành viên)

Chúng tôi cam kết sẽ đối ứng kinh phí để cùng thực hiện dự án/phương án theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**3. Các nội dung khác: .....**

.....

Cuộc họp kết thúc vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng .... năm. Biên bản được các thành viên nhất trí thông qua, cùng ký tên vào biên bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN TỔ, NHÓM  
CỘNG ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TÊN DỰ ÁN/ PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG**

1. Đại diện nhóm, tổ hợp tác: .....

- Người đại diện: .....

- Chức vụ:.....

- Số CMND hoặc CCCD:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại:....., Fax:....., Email: .....

2. Mục tiêu dự án

a. Mục tiêu chung

b. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng số người được tạo việc làm

- Số hộ thoát nghèo:

- Đóng góp kinh tế địa phương:

3. Đối tượng tham gia:

Tổng số lượng: ..... (kèm danh sách, địa chỉ, đối tượng từng hộ, thành viên tham gia)

a. Nhóm đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo, khuyết tật:

- Số lượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo:

- Số lượng thuộc hộ mới thoát nghèo:

- Số lượng người khuyết tật (không có sinh kế ổn định)

Trong đó đối tượng người dân tộc thiểu số:.....; người có công với cách mạng.....; phụ nữ .....

b. Nhóm đối tượng khác:

c. Số thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi:

4. Thời gian triển khai: .....

5. Địa điểm thực hiện: .....

6. Các hoạt động của dự án:

7. Dự toán kinh phí thực hiện dự án; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách Nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi, vốn lòng ghép thực hiện các chính sách và vốn đối ứng của hộ gia đình tham gia (nếu có)): .....

8. Hình thức, mức quay vòng (*nếu có*):
9. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án, phương án; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp: .....
10. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (*nếu có*)
11. Tổ chức thực hiện dự án: .....
12. Các nội dung khác .....

**ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
ĐỀ XUẤT DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

TÊN DỰ ÁN .....

1. Tên cơ quan, đơn vị đề xuất dự án: .....
2. Loại mô hình: .....
3. Mục tiêu dự án (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, dự kiến kết quả đầu ra và số hộ thoát nghèo): .....
4. Đối tượng tham gia: .....
5. Thời gian triển khai: .....
6. Địa bàn thực hiện: .....
7. Nội dung: .....
8. Kinh phí thực hiện: .....
9. Kế hoạch triển khai: .....
10. Tổ chức thực hiện: .....
11. Các nội dung liên quan khác .....

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
 ĐỀ XUẤT DỰ ÁN**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)